

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

**Những bài văn mẫu hay nhất phân tích tình huống truyện trong tác phẩm truyện ngắn Chiếc thuyền ngoài xa của Nguyễn Minh Châu - Văn mẫu lớp 12**

**Đề bài:** Anh chị hãy phân tích tình huống truyện trong truyện ngắn “Chiếc thuyền ngoài xa” của Nguyễn Minh Châu.

\*\*\*

### Top 3 bài văn mẫu phân tích tình huống truyện Chiếc thuyền ngoài xa hay nhất

#### **Bài mẫu 1:**

Nguyễn Minh Châu là một nhà văn có phong cách rất độc đáo, trong mỗi tác phẩm của mình ông đều lồng ghép một triết lý sống sâu sắc gửi tới người đọc của mình.

Tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” là một tác phẩm hay kể về số phận của người đàn bà vùng biển nghèo khổ lam lũ, hy sinh cho chồng cho con không than thở, oán hận nửa lời. Một đức hy sinh nhẫn nhịn, cam chịu tới tận cùng của mọi nỗi đau làm lay động trái tim người đọc sâu sắc.

Trong truyện ngắn của mình tác giả đã tạo ra tình huống truyện vô cùng độc đáo. Anh phóng viên, nhiếp ảnh gia Phùng đi thực tế săn ảnh nghệ thuật tìm cái đẹp hoàn mỹ trong cuộc sống để làm lịch. Nhưng rồi tình cờ anh gặp được một người đàn bà tuổi trung niên, rồi phát hiện ra một bức tranh tuyệt tác đó chính là hình ảnh chuyến thuyền ngoài xa thấp thoáng trong sương sớm, khi ẩn khi hiện, thiên nhiên hiện lên bao la trước mắt anh khiến cho anh vô cùng mừng rỡ vì tìm được tuyệt phẩm của đời mình.

Chiếc thuyền ngoài xa thật đẹp biết bao, nhưng khi nó lại gần thì anh phóng viên Phùng phải chứng kiến một sự thật đau lòng, bị thương đó hình ảnh những người nông dân lao động nghèo khổ. Họ đang làm việc một cách cực nhọc không hề hạnh phúc. Anh nghe thấy người ngư dân quát tháo vợ với những lời lẽ tức giận, căm phẫn “Cứ ngồi yên đây. Động đậy tao giết cả mày bây giờ”. Hình ảnh người ngư dân hiện lên khuôn mặt đỏ căng, phùng phùng tức giận lão rút chiếc thắt lưng da ngày xưa quát tới tấp vào người phụ nữ trước mặt, rồi đánh xong dường như một qua hấn há mồm thở hồng hộc như con lợn đói ăn, hai hàm răng nghiến lại, cứ mỗi lên vung dây lưng lên rồi quăng xuống hấn lại rít lên “mày chết đi cho ông nhờ”.

Hình ảnh người đàn bà nhẫn nhịn, chịu đựng mọi đòn roi những lời lăng nhục xia xoi của chồng không một lời oán thán, hay cãi lại, không một sự chống cự dù là yếu ớt nhất khiến cho Phùng sửng người kinh ngạc. Rồi Phùng thấy một người con trai chạy tới chỗ người đàn ông trung niên kia cướp lấy thắt lưng trong tay ông bố của mình. Nó uất ức cầm chiếc thắt lưng và vung tay mạnh quật chiếc thắt lưng da vào vùng ngực của người

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

đàn ông trung niên - chính là bố mình để bảo vệ người đàn bà tội nghiệp là mẹ nó. Một hành động bộc phát, một tình huống nghịch lý.

Tình huống truyện của tác giả vô cùng éo le, giữa một bên là sự huyền ảo, mê đắm của cái đẹp tựa như thần tiên long lanh trong sương sớm đó chính là hình ảnh chiếc thuyền đánh cá ngoài khơi, với sự thật phũ phàng về những thân phận con người sở hữu chiếc thuyền đánh cá đó.

Những số phận bị cuộc sống ngược đãi, lam lũ không có hạnh phúc. Một tình huống truyện thật éo le, bi kịch tạo nên dấu ấn khó phai trong lòng người đọc. Đồng thời thể hiện quan điểm của tác giả là nghệ thuật trước hết phải gắn liền với đời sống thực tế của con người. Cũng giống như nhà văn Nam Cao đã từng nói “nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối, không nên là ánh trăng lừa dối, nghệ thuật chỉ là sự đau khổ thoát ra từ những kiếp người lầm than”.

Một tình huống nữa khá bi kịch độc đáo được tác giả xây dựng lên khiến người đọc không khỏi ám ảnh và suy nghĩ: Đó là người đàn bà được quan tòa mời đến để nhằm giải quyết vụ việc con đánh cha và khuyên người đàn bà hãy ly dị với người chồng vũ phu hà khắc kia đi, bởi chính quyền đã nhiều lần khuyên nhủ răn đe anh ta nhưng không hề có sự cải thiện. Anh chồng vẫn thường xuyên đánh vợ rất tàn nhẫn. Tuy nhiên, người đàn bà đã giải thích, rằng đàn bà sống ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không sống như những người trên đất được. Một người đàn bà cam chịu và hiểu rõ nỗi khổ của thân phận mình, nên bà không bao giờ oán thán.

Những lời lẽ chân thành của người đàn bà kia đã giúp cho những người đại diện cho quan tòa, cho công lý công bằng trong xã hội hiểu ra nghịch lý của cuộc đời đó là “Sống ở thuyền cần phải có một người đàn ông chèo lái dù hấn tàn bạo độc ác”. Những người làm công lý luôn muốn mang tới cuộc sống tốt đẹp cho những số phận những hoàn cảnh tăm tối, nhưng phải có giải pháp thực tế phù hợp, còn nếu giải pháp không thỏa đáng thì lòng tốt sẽ trở thành thứ lý thuyết xa rời thực tế, xa xỉ, xa hoa mà thôi.

Thông qua tình huống truyện này khiến cho nhân vật Phùng nhận ra được bản chất thật sự của cuộc sống không thể nhìn từ bên ngoài mà phải đi sâu vào bên trong nhiều phương diện khác nhau thì mới có thể cảm nhận rõ được. Có những thứ khi nhìn từ xa ta thấy chúng rất đẹp nhưng lại gần mới hiểu được những xấu xa, đau khổ bên trong nó.

### **Bài mẫu 2:**

Nguyễn Minh Châu là một cây bút lớn của nền văn học Việt nam hiện đại. Ông có nhiều đóng góp cho văn chương của dân tộc trong thời kì kháng chiến chống mỹ cứu nước. Đặc biệt tác phẩm “Chiếc thuyền ngoài xa” là một trong những truyện ngắn tiêu biểu của tác giả sau năm 1975. Nhà văn đã xây dựng được một tình huống truyện độc đáo.

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

Đối với truyện ngắn, tình huống truyện là yếu tố then chốt và có vai trò quan trọng. Tình huống truyện cũng là cơ sở để tác giả xây dựng câu chuyện độc đáo, thu hút sự chú ý của người đọc.

Trong truyện ngắn, “Chiếc thuyền ngoài xa” bao trùm tác phẩm là cách Nguyễn Minh Châu xây dựng tình huống nhận thức mang ý nghĩa khám phá và phát hiện đời sống. Truyện xoay quanh đến chuyến đi thực tế của nhân vật Phùng ở vùng biển miền Trung. Trong chuyến đi này, nhân vật Phùng có những chuyển biến nhận thức rất sâu sắc.

Tình huống truyện diễn ra với hai phát hiện đầy trái ngược của nhiếp ảnh Phùng. Phát hiện thứ nhất là vẻ đẹp của chiếc thuyền ngoài xa trong sương sớm. Sau mấy ngày chờ đợi, Phùng bất ngờ khám phá vẻ đẹp của con thuyền được bao bọc “trong bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào”. Đối với Phùng đang đi tìm kiếm cái đẹp thì đây là một cảnh đắt trời cho. Khung cảnh ấy hiện lên như một bức tranh toàn bích. Và đối với một người nghệ sĩ như Phùng, đứng trước cảnh đẹp đó, Phùng vô cùng xúc động và hạnh phúc. Anh đã liên tục bấm máy ghi lại khoảnh khắc đắt giá mà hiếm khi có được lần hai như này.

Tuy nhiên, đây mới là phát hiện thứ nhất của nhân vật Phùng. Khi con thuyền vào gần bờ cũng chính là lúc Phùng phát hiện ra nghịch cảnh trái ngược hoàn toàn với lần phát hiện thứ nhất. Bước xuống từ con thuyền kia là hình ảnh con người nhưng xấu xí và thô kệch. Từ ngoại hình cho đến tính cách đều toát lên là những con người lam lũ nghèo khổ. Và tiếp nữa, Phùng phát hiện ra cảnh bạo hành ngay trước mặt mình. Hình ảnh người đàn ông vùng biển đánh đập dã man người vợ của mình. Kèm theo đó là những lời chửi rủa vô cùng thậm tệ. Đáng ngạc nhiên hơn là hình ảnh trẻ thơ như thằng Phác cũng lao vào đánh bố để bảo vệ mẹ. Những cảnh này xưa nay vốn trái lại với luân thường đạo lý. Nhưng hôm nay đây, Phùng được chứng kiến tận mắt những hình ảnh chân thực nhất. Sau những phát hiện đầy bất ngờ như vậy, dường như trong nhận thức của nhân vật Phùng đã có sự thay đổi.

Tình huống truyện tiếp theo là cuộc đối thoại giữa Phùng, Đẩu và người đàn bà làng chài ở tòa án huyện. Nhân vật Phùng tiếp tục được thay đổi nhận thức và Đẩu cũng là nhân vật rút ra được nhiều bài học cuộc sống. Trái với lời khuyên của Đẩu dành cho người đàn bà làng chài là hãy bỏ chồng vì không thể nào sống được với gã đàn ông vũ phu đầy đọa người phụ nữ như vậy. Nhưng không, tưởng chừng là những lời khuyên chân thành ấy người phụ nữ sẽ nghe theo nhưng người phụ nữ ấy lại xin tòa không ly hôn với người đàn ông đó. Tưởng chừng như đầy trái ngược vì không ai muốn sống cùng với người đàn ông vũ phu. Ngay cả Đẩu và Phùng cũng đều hết sức ngạc nhiên. Nhưng sau tất cả những điều phi lí ấy lại trở thành những lí lẽ vô cùng thuyết phục trong hoàn cảnh của người phụ nữ làng chài. Cả Phùng và Đẩu đều được nghe những câu chuyện gan ruột từ đáy lòng của người phụ nữ làng chài trong cuộc sống mưu sinh trên biển phải cần đến bàn tay của người đàn ông. Cuộc trò chuyện này cũng giúp Đẩu và Phùng nhận ra được

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

hiều chân lý của cuộc sống và giúp hai nhân vật nhận thấy được còn rất nhiều góc khuất đằng sau cuộc sống.

Thông qua tình huống truyện của “Chiếc thuyền ngoài xa”, Nguyễn Minh Châu thể hiện rất nhiều thông điệp có ý nghĩa sâu sắc. Không thể đơn giản, sơ lược khi nhìn nhận đánh giá một hiện tượng mà cần có cái nhìn đa diện, nhiều chiều. Thông qua đó, nhà văn cũng nêu lên thông điệp về mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc đời. Người nghệ sĩ không thể đứng từ xa để nhìn ngắm cuộc sống mà phải kéo gần khoảng cách giữa nghệ thuật và cuộc đời. Tình huống truyện cũng góp phần tô đậm giá trị nhân đạo của tác phẩm.

### **Bài mẫu 3:**

Một là, nghịch lý giữa đời sống và nghệ thuật. Cả một tập thể nghệ sĩ nhiếp ảnh trong “dăm tháng” trời đã chụp được “hàng trăm bức ảnh đẹp, chụp công phu ...”, được ông Trưởng phòng “là người sâu sắc, lại cũng lắm sáng kiến” đánh giá là “đẹp thì đẹp thực ... và nhất là lại có hồn nữa. Đúng là những bức ảnh nghệ thuật”. Thế mà, cũng chính vì Trưởng phòng thông minh này lại “không thể chọn đủ cho mười hai tháng, vẫn đang còn thiếu một tờ”. Thì ra người nghệ sĩ dù có cố gắng bao nhiêu, nỗ lực bao nhiêu, đầu tư nhiều thời gian, bỏ ra nhiều tâm huyết và trí tuệ bao nhiêu cũng chưa thể đáp ứng được đòi hỏi của cuộc sống. Người nghệ sĩ không bao giờ được thoả mãn, phải luôn coi mục đích nghệ thuật luôn ở phía trước để phấn đấu. Đây có thể coi là thông điệp nghệ thuật thứ nhất của nhà văn.

Hai là, nghịch lý giữa cảnh đẹp của thiên nhiên thơ mộng trữ tình và di họa chiến tranh. Cái bờ biển ấy cách Hà Nội hơn sáu trăm cây số, được Phùng – nhà nghệ sĩ nhiếp ảnh nhìn bằng con mắt “nhà nghề”, nó “thật là thơ mộng”, “thật là phẳng lặng và tươi mát như da thịt của mùa thu ...”, thế nhưng lại có “những bãi xe tăng do bọn thiết giáp nguy vút lại trên đường rút chạy hồi “tháng ba bảy năm” (bây giờ sau gần mười năm, đã bị hơi nước gặm mòn và làm cho sét gỉ)...”. Theo tôi từ chi tiết này ít nhất cũng mang ba dụng ý nghệ thuật sau. Thứ nhất, nó nhắc nhở người nghệ sĩ đừng bao giờ quên cái nghịch lý của đời sống. Nghệ thuật không chỉ ở cảnh đẹp thơ mộng mà còn ở cả cái hiện thực sần sùi gai góc kia. Thứ hai, để bạn đọc khỏi ngỡ ngàng nó như là một sự báo hiệu đưa dân bạn đọc vào chủ đề chính thể hiện ở những tình huống nghịch lý căng thẳng dữ dội hơn. Đây có thể coi là một biện pháp tâm lý mời gọi bạn đọc theo dõi những diễn biến tiếp sau của câu chuyện. Thứ ba, nó nhắc khéo bạn đọc bối cảnh ra đời của câu chuyện là chưa xa một thời chiến tranh (chú ý một chi tiết nhỏ “sau gần mười năm”). Mà chiến tranh bao giờ cũng đi liền với sự mất mát, đau thương nên di họa, cả ở phương diện vật chất và phương diện tinh thần vẫn còn tồn tại dai dẳng. Do vậy, những điều gì xấu, phi nhân tính được đề cập ở phần sau của câu chuyện cũng không có gì lạ. Cái mà chúng ta cần là làm sao xoá bớt dần di họa chiến tranh, làm liền sẹo những nỗi đau mà chiến tranh để lại. Đây cũng là một ẩn ý cần được khai thác sâu hơn.

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

Ba là, nghịch lý giữa cảnh thiên nhiên đẹp thơ mộng hữu tình và cái đẹp vô hồn. Chúng ta tạm quy ước “đẹp” là một khái niệm mang tính ước lệ cao để khỏi phải vướng vào hàng rào của đường biên khái niệm này, và thống nhất với nhau, ở ngoài đời cũng như trong văn chương vẫn tồn tại cái đẹp có hồn và cái đẹp vô hồn.

Lần thứ nhất Phùng không lấy “cảnh người ta đẩy một chiếc thuyền xuống nước” vì “cảnh đẩy thuyền đầy không khí vui nhộn... thật hùng tráng” này lại có gì “hoi thô lỗ”. Lần thứ hai Phùng cũng không thể lấy cảnh “thuyền đánh cá thu lưới vào lúc nhập nhoạng sáng” vì đó là “một cảnh chết” có quá nhiều người đã khai thác. Lần thứ ba Phùng cũng không lấy cảnh “Đằng đông đã trắng sáng. Trên một nửa vòm trời sao đã lặn hết. Những đám mây hình vỏ sò cứ hồng lên dần, trong khi đó, mặt biển tuy đã sáng rõ, đến cái mức đứng trong bờ cũng nhìn thấy từng đường gấp nếp lặn tẩn trên mặt tấm thép dát màu xám đục”. Nhưng cũng chính cảnh này “sao mà tẻ nhạt, tiếng sóng ồ ồ dội vào giấc ngủ suốt đêm chạy trốn đi đâu hết, biển im thít và không màu sắc, như một con sứa khổng lồ giạt vào bãi”.

Phải đến lần thứ tư Phùng mới quyết định bấm máy để thu vào ống kính “... vài ba chiếc mũi thuyền và một cảnh đan chéo của những tấm lưới đọng đầy những giọt nước, mỗi mắt lưới sẽ là một nốt nhạc trong bản hoà tấu ánh sáng và bóng tối, tượng trưng cho khung cảnh bình minh là một khoảng sáng rực rỡ đến mức chói mắt, trong khoảng sáng đó sẽ hiện lên trong tầm nhìn thật xa những đường nét của thân hình một người đàn bà đang cúi lom khom, sải cánh tay thật dài về phía trước kéo tấm lưới lên khỏi mặt nước, và phía sau lưng người đàn bà, hình một ngư phủ và một đứa trẻ đứng thẳng trên đầu mũi thuyền, dùng lực toàn thân làm đòn bẩy nâng bổng hai chiếc gọng lưới chĩa thẳng lên trời”. Đúng là một cảnh đẹp có hồn, khoẻ khoắn, trong sáng, tươi vui! Đó là một cảnh thật hài hoà về hình ảnh, màu sắc. Nhà hoạ sĩ đã hoà phối sắc màu có cả ánh sáng và bóng tối, cả cận cảnh và viễn cảnh “văn trong hữu hoạ” trong văn có hoạ và có cả “văn trung hữu nhạc” trong văn có nhạc (mỗi mắt lưới sẽ là một nốt nhạc), có cả cảnh thiên nhiên và cảnh con người lao động, có cảnh khách quan và có cả chủ quan của chủ thể (chói mắt). Để có được cảnh này Phùng phải qua bốn lần quyết định. Nghệ thuật là như vậy, phải là sự công phu, tìm tòi biết chờ đợi, đòi hỏi một sự kiên nhẫn cao độ.

Và cũng trở trêu thay, nghệ thuật không chỉ thế là có được mà còn phải là “giời cho” nữa. Chính Phùng đã tâm niệm điều này: “... nếu không có thêm sự sắp đặt đầy tài tình của ngẫu nhiên thì với tài ba đến bao nhiêu, anh cũng chỉ ... thu được những tấm ảnh vô hồn”. Bốn là, nghịch lý giữa “cái đẹp tuyệt đỉnh của ngoại cảnh” và cảnh con người lam lũ, vất vả, khổ đau. Phải đến lần thứ năm Phùng mới được “một cảnh “đắt” trời cho”: “... Mũi thuyền in một nét mơ hồ loè nhoè vào bầu sương mù trắng như sữa có pha đôi chút màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào. Vài bóng người lớn lẫn trẻ con ngồi im phăng phắc như tượng trên chiếc mũi khum khum, đang hướng mặt vào bờ. Tất cả khung cảnh ấy nhìn qua những cái mắt lưới và tấm lưới nằm giữa hai chiếc gọng vó hiện ra dưới một hình thù y hệt cánh một con dơi, toàn bộ khung cảnh từ đường nét đến ánh sáng đều hài hoà và đẹp, một vẻ đẹp thực đơn giản và toàn bích khiến đứng trước nó tôi trở nên bối

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

rồi, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào?”. Phải có một bút lực mạnh mẽ, một sự am hiểu sâu sắc về hội họa, một sự nhạy cảm trước cái đẹp mới có thể viết nổi đoạn văn miêu tả “cái đẹp tuyệt đỉnh”, “toàn bích” này. Câu đầu là ước lệ, là cảm nhận chung “một bức tranh mực tàu ...”. Các câu sau là những hình ảnh cụ thể với mũi thuyền trôi trong bầu sương mù, vài bóng người cả người lớn lẫn trẻ con, rồi những cái mắt lưới và tấm lưới ... Cảnh thật huyền ảo (bầu sương mù trắng như sữa), tinh khôi, tinh khiết (màu hồng hồng do ánh mặt trời chiếu vào), vừa tĩnh tại (im phăng phắc), vừa sống động (hướng mặt vào bờ).

Các tính từ láy loè nhoè, hồng hồng, phăng phắc, khum khum tăng cường thêm độ huyền ảo, như hư như thực. Các so sánh tinh tế trắng như sữa, im phăng phắc như tượng, y hệt cánh một con dơi làm đậm thêm chất tạo hình của bức tranh. Đường như ngôn từ bất lực trước cái đẹp, nhà họa sĩ buộc lòng phải đưa “cái tôi” chủ quan tham gia vào “quá trình thưởng thức”: “... đứng trước nó tôi trở nên bối rối, trong trái tim như có cái gì bóp thắt vào?” làm cho bức tranh kia nhuốm thêm “sắc màu” tâm trạng. Nhưng oái oăm thay, nghịch lý và trớ trêu thay, cảnh đẹp nhất, có hồn nhất lại là cảnh ẩn chứa những điều tệ hại nhất, xót xa nhất! Đó là tiếng quát của gã ngư phủ: “Động đậy tao giết cả mày đi bây giờ”. Đó là “một thân hình quen thuộc của đàn bà vùng biển, cao lớn với những đường nét thô kệch. Mụ rỗ mặt. Khuôn mặt mệt mỏi sau một đêm thức trắng kéo lưới, tái ngắt và dường như đang buồn ngủ..”. Đó là một gã đàn ông “mái tóc như tổ quạ ... chân đi chũm bít ... hàng lông mày cháy nắng rủ xuống hai con mắt đầy vẻ độc dữ...” Chưa hết, tiếp theo là cảnh hành hung đánh đập, phi nhân tính rùng rợn: “Lão đàn ông lập tức trở lên hùng hổ, mặt đỏ gay gắt, lão rút trong người ra một chiếc thắt lưng của lính ngự ngày xưa... chẳng nói chẳng rằng lão trút con giận như lửa cháy bằng cách dùng chiếc thắt lưng quật tới tấp vào lưng người đàn bà, lão vừa đánh vừa thở hồng hộc, hai hàm răng nghiến ken két ...”.

Nghịch ngả thay! Khát vọng tìm đến cái đẹp để mong muốn làm cho con người đẹp lên là rất đáng quý nhưng người nghệ sĩ phải tỉnh táo để nhận ra cái thực tế phũ phàng của đời sống. Và đây cũng là lời cảnh tỉnh cho tất cả mọi người: hãy tỉnh táo trước cái đẹp. Bất cứ cái đẹp nào cũng rất có thể ẩn chứa những điều phức tạp đi ngược lại hạnh phúc của con người. Cái tình huống nghịch lý này trong *Chiếc thuyền ngoài xa* đã xua tan màn khói lãng mạn phủ lên hình ảnh tuyệt đẹp kia để làm trơ ra cái sự tàn nhẫn của đời thường. Người nghệ sĩ không chỉ nhận thấy cảnh đẹp lãng mạn bên ngoài kia mà còn phải nhìn thấy cả cảnh hành hạ man rợ của lão ngư phủ nọ. Đây là bài học, là trách nhiệm, cũng là lương tâm của nghệ thuật.

Dưới góc độ nhân vật chúng ta cũng thấy nhà văn đã sử dụng nguyên tắc nghịch lý, đối lập trong xây dựng nhân vật: cái tốt cái xấu lẫn lộn, đan cài với nhau. Người đàn bà xấu xí thô kệch ấy có vẻ bề ngoài thật quá nhẫn nhục, cam chịu “ba ngày một trận nhẹ, năm ngày một trận nặng” nhưng vẫn không chịu “chia tay” với gã chồng vũ phu tàn bạo. Bởi vì, như lời giải bày gan ruột của người mẹ đáng thương ta mới thấy bà có một tấm lòng hi sinh vô bờ “ ... đám đàn bà hàng chài ở thuyền chúng tôi cần phải có người đàn

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

ông để chèo chống khi phong ba, để cùng làm ăn nuôi nấng đặng một sắp con nhà nào cũng trên dưới chực đờ... Đàn bà ở thuyền chúng tôi phải sống cho con chứ không thể sống cho mình...”. Còn gã đàn ông kia cũng không hẳn hoàn toàn xấu. Vì đâu mà lão trở lên vũ phu tàn độc như vậy? Khi xưa, theo lời vợ lão thì đó “là một anh con trai cục tính nhưng hiền lành lắm, không bao giờ đánh đập...”. Vẫn theo lời vợ lão thì là do lão “khổ quá” vì làm ăn nuôi con. Rồi đời, khi “ông trời làm biến động suốt hàng tháng, cả nhà vợ chồng con cái toàn ăn cây xương rồng luộc chấm muối...”. Trước sau thì hẳn vẫn là người lao động lương thiện, hơn nữa lại là lao động chính, kiếm sống bằng mồ hôi nước mắt của mình để nuôi mười mấy miệng ăn. Lão đánh vợ để giải tỏa những bức bối. Ta hãy để ý khi đánh vợ lão cũng đau đớn “Cứ mỗi nhát quất xuống lão lại nguyên rửa bằng cái giọng rên rỉ đau đớn”. Lão cũng không phải là kẻ hiếu chiến, không phải là kẻ chỉ thích gây gỗ đánh đấm người khác, bằng cứ là ngay Phùng cũng khẳng định “lão đánh tôi hoàn toàn vì mục đích tự vệ”. Còn thằng Phác đưa trẻ ham hiểu biết (cận kề giải thích cho tôi nghe cuộc sống của những giống chim trên rừng), sớm lam lũ lao động, hồn nhiên chơi với “tôi” như một người bạn thân và rất thương mẹ... Bên cạnh những phẩm chất ấy trong nó cũng ẩn chứa một tính côn đồ nguy hiểm: sẵn sàng cầm dao đâm bổ để cứu mẹ. Nó sớm đã có ý thức báo thù bằng cách lấy bạo lực để ngăn cản bạo lực.

Như vậy, nhân vật trong *Chiếc thuyền ngoài xa* được cấu trúc với tất cả sự phức tạp của nó, không hẳn xấu cũng không hẳn là kẻ tốt. Xét đến cùng lão chồng vừa là thủ phạm gây ra cảnh đau đớn cho người vợ, cho con để đồng thời cũng lại là nạn nhân của cuộc sống còn tăm tối khôn khổ. Người vợ cũng vừa là nạn nhân vừa là thủ phạm, mà theo chính lời mẹ thì là do “cái lỗi... là đám đàn bà ở thuyền đẻ nhiều quá”. Thằng Phác cũng thế, vừa là nạn nhân của thói côn đồ lại vừa là thủ phạm kích động thói côn đồ và chính nó cũng sớm có tính côn đồ. Những nhân vật đó chưa mang chiều kích của nhân vật tính cách với những quá trình phát triển tâm lý nhưng nó đã làm tốt chức năng thể hiện chủ đề tác phẩm. Một phương diện rất thành công của truyện ngắn là cách chọn điểm nhìn trần thuật. Nhà văn trao điểm nhìn trần thuật cho Phùng, nhân vật – người kể chuyện là cách chọn tối ưu. Phùng kể lại kể chuyện mình trực tiếp chứng kiến, trực tiếp tham gia vào biến cố câu chuyện (nói chuyện với Phác - đứa con; đánh lại gã chồng để tránh đòn cho người đàn bà; nghe lời trần tình, giải bày của người vợ) nên câu chuyện kể ra rất thật, vì đó là chuyện của người kể, kể lại chuyện của mình. Cách kể này chúng tôi đã khái quát thành khái niệm “kịch hoá nhân vật – người kể chuyện” (4). Người kể chuyện đóng vai nhân vật nhảy vào các biến cố, tham gia trực tiếp vào các diễn biến của cốt truyện, rồi kể lại cho bạn đọc nghe; điều đó đã tạo ra xu hướng trần thuật tiệm tiến gần hơn với sự thật ngoài đời. Thứ nữa, Phùng là người trải nghiệm, giàu vốn sống (từng có mười năm cầm súng đánh giặc, nay làm nghề chụp ảnh được đi nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người) nên lời văn trần thuật chứa nhiều yếu tố triết lý, ví như “ở đời cái gì cũng thế, con người bản tính vốn lười biếng, đôi khi mình hãy cứ để cho mình rơi vào hoàn cảnh bị ép buộc phải làm, không khéo lại làm được một cái gì”. Phải là người như Phùng, nghề nghiệp như Phùng bạn đọc mới tin và thấm thía triết lý này. Hơn nữa Phùng là một nghệ sĩ nhiếp ảnh nên tất yếu phải có yếu tố nghề nghiệp trong lời kể. Thế cho nên lời văn ở đây tràn đầy chất thơ, chất trữ tình và cũng đậm chất họa, chất điện ảnh thì đó cũng là điều dễ hiểu. Và các thủ

## Phân tích tình huống truyện trong Chiếc thuyền ngoài xa

pháp nghệ thuật trong lời kể cũng rõ cái dấu ấn nghề nghiệp gắn với nhân vật ví dụ một phép so sánh tả một ngư phủ. Ngư phủ thì bao giờ cũng đi liền với cái thuyền và lưới, thế nên:

*“Tám lưng rộng và cong như chiếc thuyền”*

*“Những món tóc vàng hoe có chỗ đơ quạch như mớ lưới to đã bọt bọt”*

*“Cặp mắt thật đen gọi cho tôi nghĩ đến con mắt người ta vẽ trên đầu mũi thuyền”*

Chủ thể trần thuật là ngôi thứ nhất, người kể chuyện đồng nhất với nhân vật đã thống nhất cả hai điểm nhìn, của nhân vật vốn bị chia cắt vào từng cảnh, của người kể vốn luôn xuyên suốt các sự kiện trên một trục thời gian đã tạo nên sự nhất quán của lời văn trần thuật trong cấu trúc văn bản, vừa đi sâu, cụ thể vào các sự kiện vừa quy chiếu một cách toàn diện, hệ thống cốt truyện. Vậy nên truyện cứ lôi kéo ta vào từng chi tiết vừa hấp dẫn mời gọi ta dõi theo cái kết cục của câu chuyện sẽ như thế nào, liệu người vợ có bỏ lão chồng kia không, liệu tòa có xử cho họ ly hôn không, rồi số phận những đứa con họ sẽ ra sao...???

Đối với nhà văn tài năng thì có khi người đọc chỉ cần đọc cái tên truyện là đã nhận chân ra được phong cách của ông ta. Các tiêu đề truyện Bức tranh, Một lần đối chứng, Mảnh trăng cuối rừng, Chiếc thuyền ngoài xa... đã góp phần làm rõ hơn nội dung tác phẩm, rõ cái dấu ấn của nhà văn Nguyễn Minh Châu. ở đây “chiếc thuyền” nghệ thuật đang trôi trên “ngoài xa” cuộc đời đã nói lên rất hay mối quan hệ giữa nghệ thuật và cuộc sống, nghệ thuật nằm trong cuộc sống này, biểu hiện cuộc sống. Người nghệ sĩ chèo lái con thuyền nghệ thuật ấy vừa phải hiểu sâu sắc con thuyền nghệ thuật vừa phải nắm bắt rõ những luồng lạch, độ nông sâu của biển cả cuộc đời. Có vậy mới đưa nghệ thuật tới chân trời lý tưởng của hạnh phúc và cái đẹp của con người.

» *Xem thêm:*

- [Phân tích hình tượng chiếc thuyền ngoài xa](#)
- [Phân tích nhân vật Phùng trong truyện Chiếc thuyền ngoài xa](#)